

Số: 26/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;
bổ sung, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); điều chỉnh
kế hoạch đầu tư công năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung 324.230,357 triệu đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 - nguồn vốn ngoài cân đối vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1), cụ thể như sau:

1. Phân bổ 16.230,357 triệu đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành của 11 dự án đã được phê duyệt quyết toán (đợt 1) năm 2024.

2. Phân bổ 20.000 triệu đồng cho dự án Xây dựng Cầu Đông Xuyên và đường dẫn lên cầu.

3. Phân bổ 145.000 triệu đồng cho 3 dự án chuyển tiếp và 40.000 triệu đồng cho 01 dự án mới bổ sung.

4. Phân bổ 53.000 triệu đồng để hỗ trợ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng 02 dự án về an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

5. Phân bổ 50.000 triệu đồng để uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay theo đề án đã phê duyệt.

(Chi tiết tại các Biểu số 1, 2 kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ nội dung: "Khi phân bổ chi tiết, bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn của các dự án trong kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ gần nhất." tại Điều 2, Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XIX, Kỳ họp thứ 17 thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

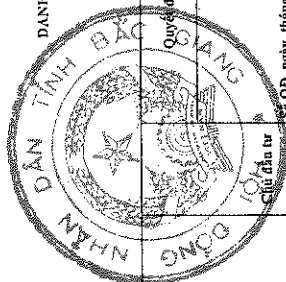
CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 (TỪ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 và bổ sung cho đầu tư năm 2024, lần 1, đợt 1 - nguồn vốn ngoài cân đối)

(Xem theo Nghị quyết số: 26/NQ-UBND ngày 06/02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)



Đơn vị: Triệu đồng

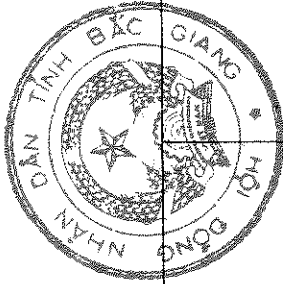
STT	Đanh mục	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Quy định phê duyệt/chính dự án đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến 31/12/2023			Kế vốn năm 2024 đã bố trí đến 30/9/2024			Lấy kế vốn trung hạn 2021-2025 đã giao			Bổ sung kế hoạch trong hạn 2021-2025 và bổ sung, phân bổ chi tiết vốn năm 2024			Ghi chú	
			Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng số	Nguồn tăng thu các lĩnh vực còn lại và nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Nguồn tăng thu XSKT năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024		Nguồn tăng thu khác năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024
				NS tỉnh	NS cấp huyện														
	Tổng số		1.949.830	810.830	25.000	1.167.000	4.048	1.208.540	226.300	982.240	101.000	14.000	391.750	321.750	70.000	324.230.357	65.000	9.463	249.767.357
I	Trả nợ các dự án hoàn thành đã được quyết toán																	16.230.357	Chí tiêu định mục đích theo biểu số 02
II	Kinh phí thu hồi vốn tạm ứng Kho bạc nhà nước để thực hiện dự án Xây dựng Cầu Đồng Xuyên và đường dẫn lên cầu																		20.000
III	Bổ sung vốn đầu tư cho các dự án		1.780.930	678.930		1.102.000		1.208.540	226.300	982.240	101.000	14.000	391.750	321.750	70.000	185.000		9.463	175.537
I	Bổ trí để thực hiện các dự án chuyển tiếp		1.736.930	634.930		1.102.000		1.208.290	226.050	982.240	101.000	14.000	391.750	321.750	70.000	145.000			145.000
1.1	Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ngày 11/8/2017; ĐTXD các ngày 15/6/2021; 17/08-UBND ngày 22/01/2024	1.230.512	208.512		1.030.000	2017-2022; giai hạn đến hết năm 2024	950.340	24.100	926.240				20.000	20.000	30.000			30.000
1.2	Xây dựng kho và kho dạm (Đại đội 29)/Bộ CHQS tỉnh Bắc Giang	Bộ CHQS tỉnh ngày 07/10/2021; 2699/QĐ-UBND ngày 28/7/2022; 298/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	225.833	153.833		72.000	2021-2024	124.150	68.150	56.000	14.000	14.000	137.750	67.750	70.000	85.000			85.000
1.3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bắc Yên xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghệ Đông Bắc	UBND huyện Yên Thế ngày 15/11/2021; 82/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	280.580	280.580			2022-2025	133.800	133.800		101.000	101.000	234.000	234.000	30.000	30.000			30.000
2	Các dự án bổ sung nhất thực hiện nhiệm vụ cấp thiết các tỉnh		44.000	44.000				250	250									9.463	30.537
2.1	Xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Tân Yên số 2	Ban QLDA ĐTXD các ngày 07/02/2024	44.000	44.000			2024-2026	250	250									9.463	30.537
IV	Hỗ trợ thực hiện một số dự án vì an ninh, quốc phòng trên địa bàn			55.000												53.000	15.000		38.000

STT	Đanh mục	Chức danh tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư					Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến 31/12/2023			Kế vốn năm 2024 đã bố trí đến 20/5/2024			Lấy kế vốn trong hạn 2021-2025 và bổ sung, phân bổ			Bổ sung kế hoạch trong hạn 2021-2025 và bổ sung, phân bổ chi tiết vốn năm 2024	Ghi chú							
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng nước đầu tư	Trong đó:			Thời gian thực hiện dự án	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh	NSTW	Tổng (tất cả các nguồn)	NS tỉnh			NSTW	Tổng số	Nguồn tăng thu các tỉnh vực còn lại và nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Nguồn tăng thu năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Nguồn tăng thu trên kết năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024		
1	Cơ sở hạ tầng Công an huyện Sơn Bằng thuộc CATI Bắc Giang (H6 dự án lồng ghép với GMA/B)	Công an tỉnh	8973/QĐ-BCA-H02, 29/12/2023		15.000				2024-2025																
2	Mở rộng, xây dựng trường mầm non tương đương huyện tại xã Xuân Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Trường Sĩ quan Chính trị	Trưởng Sở quan chính trị	2514/QĐ-BQP ngày 13/6/2023; 664/QĐ-SOCT ngày 29/02/2024		38.000				2024														38.000		
V	Thực hiện nghị số nhiệm vụ phát triển kinh tế và an sinh xã hội khác				168.900		78.900	25.000	65.000	4.048															
1	Ủy ban Quản lý Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo "Đề án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì môi trường việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025"	Ngân hàng CSXH tỉnh	93/QĐ-UBND ngày 17/01/2023		130.000		40.000	25.000	65.000	2024															Theo Thông tư số 512/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023
2	Ủy ban Chủ nhiệm Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo "Đề án cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tin dùng đối với người chấp hành xong án phạt tù"	Ngân hàng CSXH tỉnh	178/KH-UBND ngày 23/10/2023		38.900		18.900		2024															Theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023	

Biểu số 02:

DANH MỤC BỎ SUNG, PHẢN BÓ CHI TIẾT VỐN THANH TOÁN CÁC DỰ ÁN QUYẾT TOÁN NĂM 2024 (Đợt 1)
(Nguồn vốn ngân sách tỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 06/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt quyết toán	Nguồn vốn	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán	Số vốn đã bố trí thực hiện (các nguồn vốn)	Tổng các khoản công nợ tại thời điểm phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn đã trả nợ sau khi quyết toán	Kế hoạch vốn năm 2024 trả nợ dự án hoàn thành quyết toán	Đơn vị: Triệu đồng
									Công nợ NSNN phải trả sau quyết toán	Công nợ phải thu nộp NSNN sau quyết toán			
	Tổng					748.093,244	678.744,433	662.070,465	19.748,122	1.174,574	1.174,574	16.230,357	
1	Xử lý cấp bách công De, K42+250 để Ta Cầu	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh	10/2021-7/2023	442/QĐ-STC ngày 14/12/2023 của Giám đốc Sở Tài chính	Vốn dự phòng NSTW	11.628,93	7.932,633	7.895,87	36,763			36,763	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Khám Lạng	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh	12/2021-5/2023	164/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	76.292,613	70.293,068	68.839	1.454,068			1.454,068	
3	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	9/2020-3/2022	1850/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	142.723,608	123.734,702	122.682,887	1.561,778	532,854		1.028,925	
4	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2020-2022	1655/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	95.899,879	82.168,582	81.526,862	950,466	641,72		135,608	
5	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	9/2020-8/2022	1937/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	171.356	166.059,884	166.057	2.012,998			2.012,998	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian K-C - HT	Quyết định phê duyệt quyết toán	Nguồn vốn	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được duyệt	Số vốn đã bố trí thực hiện (các nguồn vốn)	Tổng các khoản công nợ tại thời điểm phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn đã trả nợ sau khi quyết toán	Kế hoạch vốn năm 2024 trả nợ dự án thành quyết toán	Ghi chú
									Công nợ nguồn NSNN phải trả sau quyết toán	Công nợ phải thu nộp NSNN sau quyết toán			
6	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giảng dạy Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	9/2020-6/2022	244/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	118.329	106.656,501	99.800	7.046,939			7.046,939	
7	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường THPT Lục Ngạn số 2, THPT Lục Ngạn số 4, Trung tâm GDNN - GDTX Lục Ngạn	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	9/2020-3/2022	248/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	40.787	38.397,854	34.017,846	4.397,885			2.227,831	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đoạn từ thị trấn Nhà Nam đến thị trấn Phần Xương, tỉnh Bắc Giang	Sở Giao thông vận tải	7/2021-3/2023	371/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	64.922	59.878,686	58.500	1.407,500			1.407,5	
9	Đầu tư xây dựng cải tạo Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Giang	BTV Tỉnh đoàn Bắc Giang	8/2022-8/2023	466/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	17.171	15.983,999	15.250	736,405			736,405	
10	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước SHTT thôn Đèo Già - Công Lộ, xã Đèo Già và hệ thống cấp nước SHTT liên xã Phong Vân - Phong Minh, huyện Lục Ngạn	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Giang	02/2020-5/2023	435/QĐ-STC ngày 07/12/2023 của Giám đốc Sở Tài chính	Vốn ODA và NS tỉnh	4.956,571	4.061,116	3.953	108,291			108,291	
11	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước SHTT thôn Lãi và thôn Hải, xã An Bá và hệ thống cấp nước SHTT xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Giang	02/2020-6/2023	468/QĐ-STC ngày 25/12/2023 của Giám đốc Sở Tài chính	Vốn ODA và NS tỉnh	4.026,643	3.577,408	3.548	35,029			35,029	